

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TH
THÀNH PHỐ H

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 99/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 17 - 7- 2018
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Sự.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Hoàng Đức Hân
- Ông Doãn Văn Sáng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Mến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Th, thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Th, thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Đặng Minh Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Th, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 811/2017/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2017 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 130/2018/QĐXX-ST ngày 07 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Th; Nơi cư trú: thôn 02, xã H, huyện Th, thành phố H. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Bùi Khắc V; Nơi cư trú: thôn 02, xã H, huyện Th, thành phố H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Th trình bày: Chị kết hôn với anh Bùi Khắc K trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Th, thành phố H vào ngày 19 tháng 9 năm 2003. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chung sống với nhau tại thôn 02, xã H, huyện Th, thành phố H. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân mâu thuẫn do anh V thường xuyên rượu chè, không cố gắng làm ăn kinh tế từ đó vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn xung đột đánh cãi, chửi nhau, ảnh hưởng đến tâm lý, tình cảm các con. Do mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng nên chị Th đã ra ngoài sinh sống từ năm 2017 đến nay, vợ chồng đã sống ly thân nhau từ đó. Nay chị Nguyễn Thị Th khẳng định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Bùi Khắc K không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bùi Khắc V.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Th trình bày vợ chồng có 02 con chung tên Bùi Quỳnh N, sinh ngày 24/8/2004 và Bùi Khắc A, sinh ngày 11/01/2006. Khi ly hôn chị đề nghị Tòa án giải quyết để chị được nuôi hai con. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung chị và anh Bùi Khắc K tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Th trình bày vợ chồng có tài sản chung nhưng chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Bùi Khắc V có nơi cư trú tại thôn 02, xã H, huyện Th, thành phố H. Hiện nay anh V vẫn đang sinh sống bình thường tại địa phương. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh V đến trụ sở Tòa án để làm việc nhưng anh V không hợp tác, không đến để trình bày quan điểm, Tòa án đã kết hợp cùng địa phương tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về việc kiểm tra giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng đến ngày mở phiên tòa lần thứ hai anh Bùi Khắc V vẫn không có ý kiến trình bày về yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Th.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Bị đơn là anh Bùi Khắc V trong quá trình giải quyết vụ án chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật và đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, Kiểm sát viên đề nghị Tòa án căn cứ khoản 1, Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; khoản 5, Điều 177; khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Th, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Bùi Khắc V. Về con chung và tài sản chung đề nghị Tòa án căn cứ pháp luật giải quyết.

Các tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp và Tòa án thu thập gồm: Bản sao Giấy khai sinh của các con; Bản sao Sổ hộ khẩu gia đình; Giấy chứng nhận kết hôn; Bản sao Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Th, Bùi

Khắc V; Biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân xã H và Công an xã H, huyện Th, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Th vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn là anh Bùi Khắc V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 5, Điều 177; khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Th và anh Bùi Khắc V kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào năm 2003 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hoà thuận hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Tài liệu xác minh tại địa phương thể hiện mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Th và anh V đã kéo dài từ năm 2016 đến nay, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh V không chịu khó làm ăn kinh tế, thường xuyên uống rượu say về nhà chửi bới, đánh đập vợ con, gây mất trật tự an ninh thôn, xóm. Do mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng năm 2017 chị Th đã ra ngoài sinh sống, vợ chồng đã sống ly thân nhau từ đó. Nay chị Th khẳng định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh V không còn, chị đề nghị được ly hôn anh Bùi Khắc V. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về việc kiểm tra giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng đến ngày mở phiên tòa lần thứ hai anh Bùi Khắc V vẫn không có ý kiến trình bày về yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Th. Điều đó thể hiện mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Th và anh V đã kéo dài trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Th, cho chị Nguyễn Thị Th được ly hôn anh Bùi Khắc V.

[3]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Th và anh Bùi Khắc V có 02 con chung tên Bùi Quỳnh Nh, sinh ngày 24/8/2004 và Bùi Khắc A, sinh ngày 11/01/2006. Khi ly hôn chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được nuôi 02 con chung. Trong quá trình giải quyết vụ án anh Bùi Khắc V không có ý kiến trình bày về con chung. Tuy nhiên việc giao con cho ai nuôi cần xem xét để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên. Tài liệu xác minh tại địa phương thể hiện từ khi vợ chồng chị Th và anh V sống ly thân nhau đến nay, chị Th vẫn trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung đảm bảo tốt về mọi mặt. Mặt khác hai con đều có nguyện vọng được sống cùng mẹ. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết

định giao 02 con chung tên Bùi Quỳnh Nh, sinh ngày 24/8/2004 và Bùi Khắc V, sinh ngày 11/01/2006 cho chị Nguyễn Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Th đề nghị Tòa án giải quyết để chị và anh Bùi Khắc K tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Quá trình giải quyết vụ án, anh Bùi Khắc V chưa có ý kiến trình bày về cấp dưỡng nuôi con chung, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Th trình bày vợ chồng không có tài sản chung nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết. Quá trình giải quyết vụ án, anh Bùi Khắc K chưa có ý kiến trình bày về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Chị Nguyễn Thị Th phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; khoản 5, Điều 177; khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, xử :

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Th được ly hôn anh Bùi Khắc V.

2. Về con chung: Giao hai con chung tên Bùi Quỳnh Nhung, sinh ngày 24/8/2004 và Bùi Khắc An, sinh ngày 11/01/2006 cho chị Nguyễn Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng, cho đến khi hai con chung tên Bùi Quỳnh Nh và Bùi Khắc A đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008544 ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Thị Th đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã Hoàng Động, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Sự

